

9. QUY TRÌNH KỸ THUẬT SẢN XUẤT CÁC GIỐNG LÚA LAI HYT83 VÀ HYT100

Nguyễn Trí Hoàn

I. NGUỒN GỐC

Giống HYT83 là giống lúa lai F1 (tổ hợp lai 25A/RTQ5), do Trung tâm Nghiên cứu và phát triển lúa lai - Viện Cây lương thực và Cây thực phẩm tạo chọn lọc, trình diễn và giới thiệu ra sản xuất. Giống đã được công nhận chính thức năm 2005.

Giống HYT100 là giống lúa lai F1 (tổ hợp lai 25A/R100), do Trung tâm Nghiên cứu và phát triển lúa lai chọn tạo. Giống được công nhận chính thức năm 2010

II. ĐẶC TÍNH NÔNG HỌC

Thời gian sinh trưởng: Giống lúa HYT83, HYT100 có thời gian sinh trưởng: Vụ xuân muộn 125 - 130 ngày; vụ mùa 110 - 115 ngày.

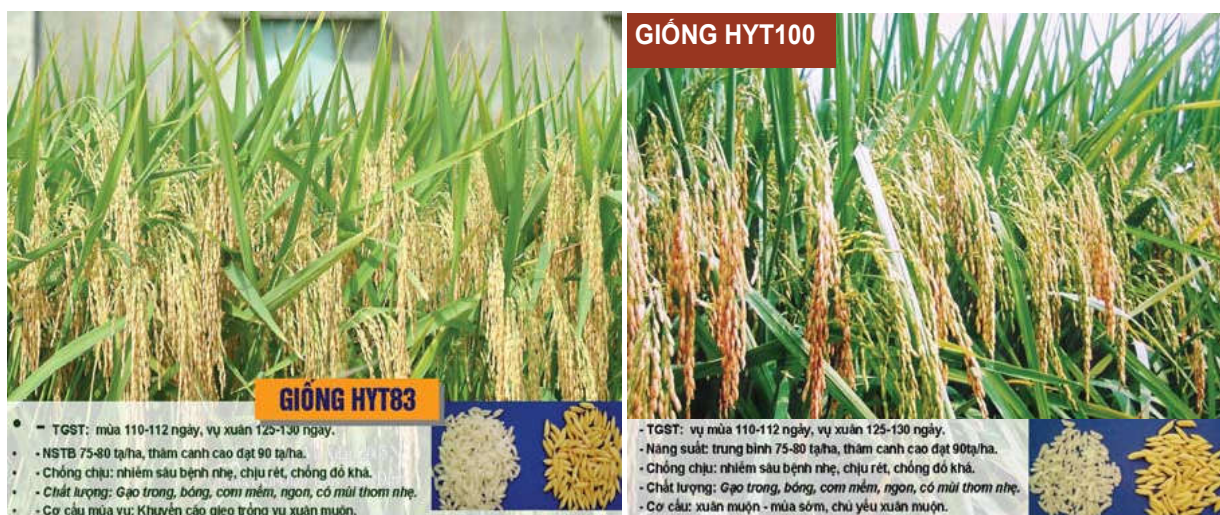
Chiều cao cây: 90 - 100 cm, đẻ nhánh khá, bản lá rộng, dày, xanh sáng. Bông to dài, nhiều hạt, hạt xếp sít. Khối lượng 1.000 hạt: HYT83: 23 - 24 gam; HYT100: 27 - 28 gam.

Khả năng chống chịu: Ở giai đoạn mạ chịu lạnh trung bình; giai đoạn lúa: cây cứng, chống đổ tốt. Chống chịu tổng hợp với sâu bệnh, chịu thâm canh.

Cả hai giống lúa HYT83, HYT100 đều cho năng suất cao: Vụ xuân 7 - 8 tấn/ha, vụ mùa 6 - 7 tấn/ha. Chất lượng xay xát tốt: tỷ lệ gạo xát 69 - 71%, hạt gạo dài com trắng, ngon, mềm, vị đậm.

III. QUY TRÌNH KỸ THUẬT SẢN XUẤT

1. Thời vụ



Vụ xuân gieo trà xuân muộn gieo từ 1 - 10 tháng 2. Vụ mùa gieo trà mùa sớm: 25/5 - 10/6 hoặc mùa trung 15/6 - 5/7.

2. Kỹ thuật làm mạ

2.1. Đất gieo mạ

Đất mạ phải cày bừa nhuyễn, sạch cỏ dại, tưới tiêu chủ động, độ phì cao. Lên luống rộng 1,2 - 1,5 m, róc nước, không có vũng nước trên mặt khi gieo.

2.2. Chuẩn bị hạt giống

- Lượng hạt giống cần cho 1 sào Bắc bộ (360 m²): 1 kg. Nếu làm mạ được cần diện tích được mạ 50 m², có thể làm mạ sân, mạ dầy xúc (cần 5 m²), mạ ném hoặc gieo thẳng.

- Ngâm ủ hạt giống: Thóc giống khô đem xử lý trừ nấm bệnh bằng nước nóng 54°C, hoặc bằng các hoá chất trừ nấm bệnh trên hạt (farizan, nước vôi trong...) Sau khi xử lý, ngâm bằng nước sạch.

Kiểu ngâm ướt: Vụ xuân ngâm khoảng 10 - 12 giờ, 6 giờ thay nước 1 lần, vụ mùa ngâm ngắn hơn, khoảng 6 - 8 giờ. Sau đó rửa sạch, vớt, đem ủ trong thúng, rá, hoặc bao vải thưa 1 đêm. Sáng hôm sau kiểm tra có thể tưới nước ấm hoặc ngâm thêm 1 - 2 giờ nữa cho hạt đầy nước. Đến khi bật mầm, ra rễ thì gieo.

Kiểu ngâm no nước: Vụ xuân ngâm khoảng 18 - 20 giờ, vụ mùa ngâm trong thời gian ngắn hơn, khoảng 12 - 15 giờ, 6 giờ thay nước 1 lần. Kiểm tra khi hạt hút no nước (hạt sưng mép, hoặc bóc vỏ trấu ra dùng móng tay 2 ngón cái ép được nội nhũ) vớt ra rửa sạch đem ủ trong thúng, rá, hoặc bao vải thưa nhiệt độ từ 35 - 37°C, đến khi bật mầm, ra rễ thì gieo.

*** Một số điều cần lưu ý:**

Nếu là giống cũ thời gian ngâm ngắn hơn, chỉ bằng 2/3 so với giống mới thu hoạch chuyển vụ.

Nếu chưa quen với kỹ thuật ngâm giống HYT83 và HYT100, hoặc với người gieo cấy lần đầu thì nên áp dụng kỹ thuật ngâm ướt.

Trong quá trình ủ, cần kiểm tra không được để giống sinh nhiệt quá mức làm thui mầm, thối rễ dẫn tới hỏng giống, hoặc làm suy giảm sức sống của giống.

2.3. Chăm sóc mạ

- Bón phân cho mạ:

*** Với mạ được thưa:**

Lượng phân bón cho 1 ha: 10 tấn phân chuồng; 500 kg lân supe; 160 kg urê; 110 kg kali. Cho 1 sào Bắc bộ: 360kg phân chuồng; 18 kg lân supe; 6 kg urê; 4 kg kali.

Cách bón: Bón lót: Toàn bộ phân chuồng, lân, 40% đạm, 50% kali. Thúc lần 1: 40%

đạm, 50% kali (Khi mạ có 2,5 lá). Thúc lần 2 (Bón tiền chân trước cây 4 - 5 ngày): Số phân urê còn lại.

** Với mạ dày xúc:*

Chỉ bón lót với lượng 2 kg urê + 2 kg kali/sào Bắc bộ.

- Chăm sóc mạ:

Với mạ dợt: Sau khi gieo giữ cạn nước đến khi mạ đạt 1,2 - 1,5 lá thì phun thuốc kích thích đẻ nhánh (nếu có). Sau 1 ngày tưới 1 lớp nước mỏng 1 - 2 cm. Trước cấy 5 ngày cho nước vào ngập mặt luống giữ cho đất mềm. Thường xuyên theo dõi sinh trưởng của mạ, theo dõi tình hình sâu bệnh để có biện pháp xử lý kịp thời. Trong vụ xuân gặp rét cần che phủ nilon chống rét cho mạ.

3. Kỹ thuật sản xuất lúa cấy

3.1. Đất và làm đất

Chuẩn bị ruộng cấy: Cày ải, đổ nước đầy để ngâm ải, bừa nhuyễn, bón đủ phân lót, san phẳng mặt ruộng, kiểm tra loại bỏ cỏ dại trước khi cấy.

3.2. Mật độ và phương thức cấy

- Mật độ cấy: 35 - 40 khóm/m², mỗi khóm 2 dảnh.

- Phương thức cấy:

Đối với mạ dợt cấy khi mạ có 6 lá, đối với mạ dày xúc, mạ sân, cấy khi mạ có 2,5 lá.

Cấy nông 2 - 3 cm, mạ nhỏ đến đâu cấy đến đó, không để mạ qua đêm, mạ không để dập nát.

3.3. Bón phân cho lúa

- Lượng phân bón:

Lượng phân bón khác nhau tùy từng loại đất và từng mùa vụ khác nhau.

Vụ xuân: Cho 1 ha cần 10 tấn phân chuồng hoặc phân rác hữu cơ + phân vô cơ bón theo tỷ lệ N:P:K= 1: 0,5: 0,8. Lượng N nguyên chất cần là 120 - 150 kg (270 - 340 kg urê/ha, hay 9 - 12 kg cho 1 sào Bắc bộ).

Vụ mùa: Cho 1 ha cần 10 tấn phân chuồng hoặc phân rác hữu cơ + phân vô cơ bón theo tỷ lệ N:P:K= 1: 0,5: 1. Lượng N nguyên chất cần là 90 - 120 kgN/ha (tương đương 200 - 270 kg urê/ha hay 7 - 9 kg/sào Bắc bộ).

Nên dùng các loại phân NPK hỗn hợp, hoặc phân vi sinh.

- Cách bón:

Nếu cấy mạ thưa: Bón lót: 100% phân chuồng + lân + 40 - 50% đạm + 50% kali + vôi (nếu đất chua). Bón thúc lần 1 (thúc đẻ nhanh): sau cấy 5 - 7 ngày (vụ mùa), sau

cây 12 - 15 ngày (vụ xuân); lượng bón 40% đạm (không bón đạm khi nhiệt độ không khí dưới 15°C. Bón thúc lần 2 (nuôi đòng): khi lúa phân hoá đòng bước 3 (trước trổ 18 - 20 ngày); lượng bón: 10% đạm +50% kali. Có thể phun phân qua lá sau khi trổ xong làm tăng độ mẩy hạt.

Nếu cây mạ dày xúc, mạ sâu: Bón lót: 30% đạm, 15% kali, phân chuồng, 100% lân trước khi cấy. Bón thúc lần 1: 30% đạm, 20% kali sau khi cấy 7 ngày. Bón thúc lần 2: 20% đạm, 15% ka li sau thúc 1 10 ngày. Bón thúc lần 3 (thúc đòng) 20% urê + 50 % ka li.

3.4. Làm cỏ và tưới nước

Khi cấy để nước nông giúp cho thao tác cấy thuận tiện, cấy nông đều. Cấy xong, nếu cấy mạ được thưa (mạ nhỏ) trong vụ mùa cần giữ lớp nước mặt ruộng 5 - 7 cm cho lúa không bị héo và nhanh hồi xanh. Sau đó rút cạn nhẹ (còn 2 - 3 cm nước mặt ruộng) để cho lúa đẻ mạnh. Cấy mạ dày xúc, mạ sâu thì không cần nước sâu. Khi lúa đẻ đủ 400 dảnh/m² thì rút cạn kiệt đến nẻ chân chim, sau đó tưới ngập 10 cm để lúa phân hoá đòng, trổ bông và vận chuyển chất khô vào hạt. Khi lúa chín sấp rút cạn nước cho cây cứng không bị đổ.

Làm cỏ sục bùn 1 - 2 lần, hoặc dùng thuốc trừ cỏ để trừ cỏ dại.

3.5. Phòng trừ sâu bệnh

Bọ trĩ hay gây hại thời kỳ mạ và lúa non. Sâu cuốn lá, đục thân vào thời kỳ lúa con gái, đứng cái và bắt đầu trổ. Bệnh bạc lá, khô vằn, đốm sọc vi khuẩn xuất hiện vào thời kỳ đứng cái, trổ bông và tích lũy vật chất về hạt. Cần theo dõi thường xuyên để phòng trừ sâu bệnh kịp thời. Phương pháp phòng trừ sâu bệnh giống như đối với các loại giống lúa khác.

IV. ĐỊA PHƯƠNG ĐÃ SỬ DỤNG

Hai giống lúa lai HYT83 và HYT100 có phổ thích ứng khá rộng từ miền núi đến đồng bằng, ven biển, khu Bốn cũ... ở vụ xuân, vụ mùa và vụ hè thu.

10. QUY TRÌNH KỸ THUẬT SẢN XUẤT GIỐNG LÚA LAI NHỊ ƯU 725 VÀ D ƯU 725

Phạm Văn Chương, Phạm Hùng Cường,
Lê Văn Vĩnh, Nguyễn Đức Thắng

I. NGUỒN GỐC

Giống lúa Nhị ưu 725 và giống lúa D ưu 725 là các giống lúa lai 3 dòng được đưa vào Việt Nam thử nghiệm từ năm 2005 theo chương trình hợp tác phát triển sản xuất lúa